

**HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 21/7/2025

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: ông Nguyễn Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Sỹ Luận

Ông: Nguyễn Duy Khải

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – ĐN tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11–ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/DS-QĐXX ngày 23/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS, ngày 04/7/2025 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Ng hàng TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Anh; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ng hàng TMCP Xuất Khẩu Việt Nam; Địa chỉ: 24B Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh *(Theo Hợp đồng ủy quyền số: 04/2024/HĐUQ/EIB-AMC, ngày 18/7/2024).*

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Tuấn; Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Đại diện theo ủy quyền: bà Văn Thái Bảo Nhi *(Theo Giấy ủy quyền số: 02/2025/EIBA/UQ-CT ngày 15/01/2025)*

Đại diện theo ủy quyền của bà Nhi: ông Trương Thành Tuấn; Địa chỉ: số 36 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh *(Theo Giấy ủy quyền số: 498/2025/UQ-EIBAMC, ngày 21/4/2025 – Có mặt tại phiên tòa*

+ *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986; HKTT: khu phố Long Điền 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nay là: khu phố Long Điền 2, phường Phước Bình, tỉnh ĐN - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

+ Ngày 04/04/2023, Ng hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (viết tắt là: Eximbank) ký với bà Nguyễn Thị Ng Hợp đồng tín dụng số: LAV230024964/1810 để cho bà Ng vay số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Sửa chữa nhà. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Eximbank giải Ng và Bà Nguyễn Thị Ng nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1810-LDS-230000070 ngày 04/04/2023 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ng đã được cơ cấu nợ đối với khế ước số 1810-LDS-230000070 ngày 04/04/2023 theo thỏa thuận sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ ngày 13/09/2023, cụ thể:

Đối với nợ gốc:

- 06 kỳ trả nợ gốc từ ngày 05/09/2023 đến ngày 05/02/2024 khách hàng không phải trả gốc.

- 06 kỳ trả nợ gốc ngày 05/03/2024 đến ngày 05/08/2024, số tiền gốc mỗi kỳ là 8.340.000 đồng, sau đó từ kỳ trả nợ ngày 05/09/2024, số tiền gốc mỗi kỳ là 4.170.000 đồng.

Đối với nợ lãi:

- 06 kỳ trả nợ lãi từ ngày 05/09/2023 đến ngày 05/02/2024 khách hàng không phải trả lãi.

- Tổng số tiền cơ cấu sẽ được chia đều và trả trong 06 tháng từ kỳ tháng 03/2024 đến kỳ tháng 08/2024.

- Từ kỳ trả nợ ngày 05/03/2024, khách hàng trả lãi hằng tháng, kỳ trả nợ lãi cuối cùng là ngày 04/04/2043.

+ Ngày 04/04/2023, Eximbank ký với Bà Nguyễn Thị Ng Hợp đồng tín dụng số LAV230024967/1810, số tiền vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Mua đồ dùng thiết bị. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Eximbank giải Ng và Bà Nguyễn Thị Ng nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1810-LDS-230000071 ngày 04/04/2023 số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ng đã được cơ cấu nợ đối với khế ước số 1810-LDS-230000071 ngày 04/04/2023 theo thỏa thuận sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ ngày 13/09/2023, cụ thể:

Đối với nợ gốc:

- 06 kỳ trả nợ gốc từ ngày 05/09/2023 đến ngày 05/02/2024 khách hàng không phải trả gốc.

- 06 kỳ trả nợ gốc ngày 05/03/2024 đến ngày 05/08/2024, số tiền gốc mỗi kỳ là 5.420.000 đồng, sau đó từ kỳ trả nợ ngày 05/09/2024, số tiền gốc mỗi kỳ là 2.710.000 đồng.

Đối với nợ lãi:

- 06 kỳ trả nợ lãi từ ngày 05/09/2023 đến ngày 05/02/2024 khách hàng không phải trả lãi.

- Tổng số tiền cơ cấu sẽ được chia đều và trả trong 06 tháng từ kỳ tháng 03/2024 đến kỳ tháng 08/2024.

- Từ kỳ trả nợ ngày 05/03/2024, khách hàng trả lãi hằng tháng, kỳ trả nợ lãi cuối cùng là ngày 04/04/2043.

+ Đề đảm bảo cho khoản vay, bà Nguyễn Thị Ng đã thế chấp cho Eximbank tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 857, tờ bản đồ số 29 địa chỉ tại Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 158989 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/05/2022 (*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 38/2023/EIB-LVN/TCIS ngày 03/04/2023. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phước Long ngày 04/04/2023*).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Bà Nguyễn Thị Ng đã thanh toán cho Eximbank tổng cộng 157.924.602 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ hai đồng), trong đó nợ gốc: 41.372.664 đồng, nợ lãi: 116.551.938 đồng. Sau đó, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Eximbank nhiều lần làm việc với khách hàng để yêu cầu trả nợ. Tuy nhiên, bà Ng vẫn không thanh toán nợ cho Eximbank. Tính đến ngày 21/07/2025, bà Nguyễn Thị Ng còn nợ Eximbank số tiền như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LAV230024964/1810: Nợ gốc là 974.887.336 đồng; Nợ lãi trong hạn là 233.098.687 đồng; Nợ lãi quá hạn là 14.007.347 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 18.062.791 đồng. Tổng số nợ gốc, lãi đối với Hợp đồng trên tính đến ngày 21/7/2025 là: 1.240.056.161 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LAV230024967/1810: Nợ gốc là 633.740.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 153.345.887 đồng; Nợ lãi quá hạn là 9.119.269 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 11.951.561 đồng. Tổng số nợ gốc, lãi đối với Hợp đồng trên tính đến ngày 21/7/2025 là: 808.156.717 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi mà bà Nguyễn Thị Ng còn nợ Eximbank đối với Hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 21/7/2025 là: 2.048.212.878 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.608.627.336 đồng; Nợ lãi trong hạn là 386.444.574 đồng; Nợ lãi quá hạn là 23.126.616 đồng; Nợ lãi chậm trả là 30.014.352 đồng).

Nay Eximbank yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho Eximbank tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/07/2025 là 2.048.212.878 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 1.608.627.336 đồng, nợ lãi trong hạn: 386.444.574 đồng, nợ lãi quá hạn: 23.126.616 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 30.014.352 đồng), yêu cầu bà Ng trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực; Yêu cầu bà Ng tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại Hai hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/7/2025 cho đến khi bà Ng thanh toán xong nợ cho Eximbank; Yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 857, tờ bản đồ số 29 địa chỉ tại Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 158989 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/05/2022 cho bà Nguyễn Thị Ng. Trong trường hợp bà Ng không thanh toán hết khoản nợ trên cho Eximbank. Trường hợp phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị Ng tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho Eximbank.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp trên, tính đến thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản trên không có tranh chấp, sử dụng ổn định, không có bên thứ ba.

Tòa án đã tiến hành triệu tập: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng để làm việc đúng theo quy định. Tuy nhiên bà Ng vắng mặt mà không có lý do, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Ng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ng hàng số tiền như trên và yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – ĐN phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải nộp án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng có nơi cư trú tại khu phố Long Điền 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, nay là khu phố Long Điền 2, phường Phước Bình, tỉnh ĐN. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – ĐN theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Vào ngày 04/4/2023, Ng hàng TMCP Xuất Khẩu Việt Nam (Eximbank) có ký các Hợp đồng tín dụng số: LAV230024964/1810 và Hợp đồng tín dụng số: LAV230024967/1810 với bị đơn bà Nguyễn Thị Ng. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn bà Ng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Eximbank) yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LAV230024964/1810 là: 1.240.056.161 đồng, (trong đó: Nợ gốc là 974.887.336 đồng; Nợ lãi trong hạn là 233.098.687 đồng; Nợ lãi quá hạn là 14.007.347 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 18.062.791 đồng); Đối với Hợp đồng tín dụng số: LAV230024967/1810 là: 808.156.717 đồng, (trong đó: Nợ gốc là 633.740.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 153.345.887 đồng; Nợ lãi quá hạn là 9.119.269 đồng; Nợ lãi chậm trả là: 11.951.561 đồng).

Tổng số tiền gốc, lãi đối với Hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 21/7/2025 là: 2.048.212.878 đồng (hai tỷ không trăm bốn mươi tám triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.608.627.336 đồng; Nợ lãi trong hạn là 386.444.574 đồng; Nợ lãi quá hạn là 23.126.616 đồng; Nợ lãi chậm trả là 30.014.352 đồng.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Ng và nguyên đơn đã ký các hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ng hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải thanh toán số nợ gốc, lãi phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại các Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Ng còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/7/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng đã ký cho đến khi bà Ng trả hết số nợ cho Ng hàng (Eximbank).

Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bà Ng đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 857, tờ bản đồ số 29 địa chỉ tại Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 158989 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/05/2022 (*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 38/2023/EIB-LVN/TCTS ngày 03/04/2023. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phước Long ngày 04/04/2023*), việc thế chấp đã được thực hiện đúng theo quy định, do vậy, việc yêu cầu phát mãi, xử lý tài sản thế chấp của phía nguyên đơn đối với bị đơn nếu không trả được nợ hoặc không trả hết nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn Eximbank.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ng hàng Eximbank số tiền: 4,000,000 đồng (bốn triệu đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 244; Điều 298; Điều 299; Điều 303; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; Điều 342; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ng hàng TMCP Xuất Khẩu Việt Nam (Eximbank) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho Ng hàng TMCP Xuất Khẩu Việt Nam (Eximbank) tổng số tiền: 2.048.212.878 đồng (hai tỷ không trăm bốn mươi tám triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.608.627.336 đồng; Nợ lãi trong hạn là 386.444.574 đồng; Nợ lãi quá hạn là 23.126.616 đồng; Nợ lãi chậm trả là 30.014.352 đồng. Các khoản nợ lãi trên được tính đến ngày 21/7/2025.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp các đồng tín dụng đã ký (số: LAV230024964/1810 ký ngày 04/4/2023 và số LAV230024967/1810 ký ngày 04/4/2023) kể từ ngày 22/7/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Ng thanh toán hết số tiền trên cho Ng hàng Eximbank.

Dành quyền ưu tiên thanh toán trong trường hợp bị đơn không trả được nợ. Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 857, tờ bản đồ số 29, địa chỉ (cũ): khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 158989 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/5/2022 (*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 38/2023/EIB-LVN/TCTS ngày 03/04/2023. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phước Long ngày 04/04/2023*).

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp: 72,964,257 đồng (bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng)

Trả lại cho Ng hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) số tiền: 34,176,083 đồng tiền tạm ứng án phí mà Eximbank đã nộp theo biên lai thu số: 0003385 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long (cũ).

3. *Về chi phí tố tụng:* Căn cứ các Điều 157, 158 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ng hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) 4,000,000 đồng (bốn triệu đồng).

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 - ĐN;
- THADS tỉnh ĐN;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng